

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THAH

An Hồng, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

I. CÁC CĂN CỨ

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Công văn 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Công văn 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020;

Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Công văn 1315/BGDĐT- GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Công văn 1125/BGDĐT- GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019-2020;

Công văn 681/BGDĐT- GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;

Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC trong các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục tiểu học;

Công văn 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Công văn 2826/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Công văn 1900/SGDĐT-TrH ngày 06/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về hướng dẫn đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông từ năm học 2021-2022.

Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Báo cáo số 457/BC-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

Công văn số 272/PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường Tiểu học An Hồng xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2024- 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:

An Hồng là xã ven đô, nằm cách trung tâm thành phố Hải Phòng khoảng 16km về phía Tây Bắc theo đường Quốc lộ 10. Tổng diện tích đất tự nhiên là 830,54 ha, cơ cấu 9 làng văn hóa với 3.557 hộ dân, dân số là 12.571 người. Là xã thuộc vùng kinh tế trọng điểm phát triển công nghiệp về phía bắc của thành phố với hơn 70 cơ quan xí nghiệp đầu tư trên địa bàn, có đường giao thông lớn quan trọng

chạy qua như Quốc lộ 10, tỉnh lộ 351, mạng lưới đường thủy sông Cẩm. Tình hình chính trị xã ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững, các tổ chức Đảng và chính quyền, đoàn thể đoàn kết gắn bó phối hợp chặt chẽ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Vị thế đặc biệt đã tạo cho An Hồng những tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Xã An Hồng đã được công nhận đạt nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Trình độ dân trí của người dân trong xã ngày càng cao, có nhận thức tiến bộ hơn về giáo dục, có trách nhiệm trong việc phối hợp với nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con em học tập, mong muốn và kỳ vọng vào kết quả học tập của con em mình.

Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương cũng tạo nhiều điều kiện và cơ hội cho công tác giáo dục học sinh của nhà trường, đồng thời cũng là áp lực đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ, nhân viên nhà trường phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nỗ lực hoàn thành công việc để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Học sinh (đến thời điểm 09/9/2029): 1283 em

Khối	1	2	3	4	5	Tổng
Số lớp	06	06	07	07	07	33
Số HS	233	248	266	262	274	1283

- Tỷ lệ học sinh/lớp : 38 em/lớp

- Học sinh khuyết tật: 15 (Khối 1 : 01 ; Khối 2 : 04 ; Khối 3 : 01 ; Khối 4 : 02 ; Khối 5 : 07)

- Học sinh học 2 buổi/ngày : 100%

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên : 67

CBQL		GV			NV		
HT	PHT	BC	HDH	HĐT	BC	HDH	HĐT
01	02	45	5	0	02	02	10

03	50	14
-----------	-----------	-----------

- Cơ cấu giáo viên: 50

Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GV. TPT
41	3	2	3	1

- Cơ cấu nhân viên: 14

Kế toán	TVTĐ	Bảo vệ	Nấu ăn	Lao công
1	1	2	7	3

- Trình độ đào tạo của CBQL và giáo viên:

Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp
2	37	1	0	0

3. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng:

Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp và đảm bảo đủ các phòng học, có đủ các phòng học bộ môn cơ bản và các phòng làm việc, phòng chức năng. Cụ thể :

- Diện tích toàn trường : 10.050m² m². Trung bình : 8,2 m²/HS, so với chuẩn vẫn còn thiếu 1,8 m²/HS.

- Có đủ 33 phòng học cho 33 lớp học cả ngày. Có 4 phòng học bộ môn đầy đủ trang thiết bị dạy học: 1 phòng Tiếng Anh (49 bộ tai nghe), 2 phòng Tin học (50 máy tính), 1 phòng Âm nhạc (22 đàn Oorgan).

- Có 9 phòng chức năng: 2 phòng làm việc của BGH, 1 phòng thư viện thiết bị, 1 phòng Đội, 1 phòng Kế toán, 1 phòng truyền thống, 1 phòng Hội trường, 1 phòng Y tế; 1 nhà bảo vệ. Các phòng chức năng xây dựng kiên cố và có đủ trang thiết bị làm việc.

- Có khu nhà ăn bán trú (1 phòng bếp, 2 phòng ăn, 2 phòng ngủ) đầy đủ trang thiết bị hiện đại.

- Có nhà đa năng rộng 830m².

4. Điểm mạnh, điểm yếu:

4.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu thị, nội bộ nhà trường đoàn kết. Có nhiều giáo viên trẻ, hăng hái, nhiệt tình cống hiến.

- Bình quân sĩ số học sinh/ lớp không đông, là điều kiện thuận lợi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường nhà trường đẹp, khang trang, có các phòng học bộ môn, phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, có 5 phòng học có màn hình thông minh và có 5 bảng tương tác lưu động để ứng dụng dạy học chuyển đổi số.

- Trường được Đảng ủy, HĐND, UBND xã An Hồng quan tâm sâu sắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi.

4.2. Điểm yếu:

- Mới có 16/33 phòng học có điều hòa phục vụ học sinh, còn nhiều phòng học và các phòng học bộ môn chưa được lắp đặt điều hòa, mùa hè ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và tinh thần của học sinh, đến trang thiết bị trong phòng học (máy tính), đặt ra yêu cầu cho nhà trường cần phải làm tốt, có hiệu quả công tác huy động các nguồn lực, nhất là công tác vận động tài trợ để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện chủ đề năm học của ngành “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỉ cương”, xây dựng trường học 5 tốt "môi trường giáo dục tốt - quản lý tốt - dạy tốt - học tốt - phục vụ tốt".

Xây dựng trường học hạnh phúc, thực hiện sứ mạng “Tạo ra chất lượng giáo dục thật, ổn định, bền vững và phát triển, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế”; thực hiện tôn chỉ hành động “Nâng niu, chăm sóc từng học sinh để

mỗi em đều có cơ hội phát triển”; thực hiện mục tiêu chương trình giáo dục cấp tiểu học “Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt”; đảm bảo giáo dục toàn diện học sinh, hài hòa giữa thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

Phần đầu năm học 2024-2025, nhà trường đạt các chỉ tiêu sau:

** Về hình thức tổ chức dạy học:*

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 10 buổi/tuần.
- 100% học sinh khối lớp 3,4,5 được học môn Tin học 1 tiết/tuần và Tiếng Anh 4 tiết/tuần trong chương trình GDPT bắt buộc; 100% học sinh khối lớp 2 được học Tin học tự chọn 1 tiết/tuần.
- 100% học sinh được học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài; Hoạt động trải nghiệm Stem 1 tiết/tuần theo hình thức liên kết giáo dục.
- 100% học sinh khối 1,2 được học môn Kỹ năng sống và 100% học sinh khối 3,4,5 được học môn Toán tư duy theo hình thức liên kết giáo dục.

** Về chất lượng giáo dục:*

- 100% học sinh HTXS/HTT và Hoàn thành các môn học.
- 100% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt về năng lực, phẩm chất.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

Cụ thể:

Kết quả học tập:

Khối	Sĩ số	HTXS		HTT		HT	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	233	182	78.1%	29	12.4%	22	9.4%
2	248	174	70.2%	52	21.0%	0	0
3	266	178	66.9%	52	19.5%	36	13.5%
4	262	163	62.2%	61	23.3%	0	0
5	274	164	59.9%	85	31.0%	37	13.5%
Tổng	1283	861	67.1%	279	21.7%	95	7.4

Năng lực, Phẩm chất

Khối	Sĩ số	Năng lực				Phẩm chất			
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	233	211	91%	22	9%	211	91%	22	9%
2	248	220	89%	28	11%	220	89%	28	11%
3	266	230	86%	36	14%	230	86%	36	14%
4	262	224	85%	38	15%	224	85%	38	15%
5	274	237	86%	37	14%	237	86%	37	14%
Tổng	1283	1122	87%	161	13%	1122	87%	161	13%

Khen thưởng theo TT27:

Khối	Sĩ số	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	232	182	78%	29	12%
2	247	168	68%	52	21%
3	265	178	67%	52	20%
4	261	163	62%	61	23%
5	272	152	55%	85	31%
Tổng	1277	843	66%	279	22%

Các giải học sinh năng khiếu:

- Phần đầu có 1200 giải học sinh giỏi trở lên ở tất cả các môn học, các cuộc giao lưu cấp huyện, thành phố, quốc gia và chứng chỉ quốc tế với hình thức thi trực tiếp hoặc trực tuyến. Trong đó, nâng số giải thi trực tiếp từ 50 giải trở lên ở các nội dung thi (*có phụ lục kèm theo*).

- Phần đầu trong năm học, mỗi lớp có ít nhất 1 sản phẩm từ bài học Stem.

- Phần đầu mỗi tháng có ít nhất 1 hoạt động tập thể tổ chức cho học sinh tham gia theo khối, liên khối; mỗi học kỳ 1 hoạt động tham gia toàn trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Môn học, thời lượng và số tiết học:

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại Chương trình GDPT 2018 . Thực hiện 33 tiết/tuần với tất cả các khối lớp.

1.1. Môn học:

- Đối với lớp 1: Dạy 7 môn học và 1 hoạt động giáo dục.

- Đối với lớp 2: Dạy 7 môn học và 1 hoạt động giáo dục.

- Đối với lớp 3: Dạy 10 môn học và 1 HĐGD.

- Đối với lớp 4: Dạy 11 môn học và 1 HĐGD.

- Đối với lớp 5: Dạy 11 môn học và 1 HĐGD.

- Triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh với hình thức linh hoạt, phù hợp, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Đối với lớp 1,2,3,4 đã có tài liệu bản mềm nội dung giáo dục địa phương; khối lớp 5 dựa vào nội dung này để dạy học tích hợp lồng ghép theo chiều xoáy tròn ốc. Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” ở lớp 4,5 bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương”. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5, tương đương 4 tiết/năm học.

- Chủ động triển khai thực hiện nội dung giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể: Trong năm học, mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 1 chủ đề dạy học Stem trong chương trình, hình thức là bài

dạy Stem. Ngoài ra, tổ chức dạy học liên kết chương trình Stem Robotics 1 tiết/tuần. Phân đầu thành lập được Câu lạc bộ Sáng tạo Robot (Robocon) đối với các em học sinh ham tìm hiểu và khám phá khoa học, hứng thú với việc chế tạo và điều khiển Robot.

- Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương và các hoạt động khác dưới hình thức Câu lạc bộ. *(có phụ lục 1.2; 1.3 kèm theo)*

1.2. Thời lượng và số tiết học: (có phụ lục 1.1 kèm theo)

- Học 2 buổi/ngày; 10 buổi/tuần = 36 tiết/tuần; 7 tiết/ngày: sáng 4 tiết, chiều 3 tiết, tiết cuối buổi chiều thực hiện QLHSNG; buổi thứ 10 học 3 tiết liên kết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Toán tư duy/Kĩ năng sống, Stem Robotics.

- Các tiết chính khóa: Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT;

- Các tiết tăng cường: thực hiện phù hợp theo từng khối lớp và điều kiện nhà trường.

- Các tiết liên kết: thực hiện theo nhu cầu người học.

- Quản lý HSNG: không quá 2 tiếng đồng hồ sau buổi học từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Cụ thể:

- *Đối với lớp 1:*

+ Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: 25 tiết trong chương trình bắt buộc; 7 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, 1 tiết Kĩ năng sống, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 2:*

+ Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: 25 tiết trong chương trình bắt buộc; 7 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, 1 tiết Kĩ năng sống, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 3:*

+ Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: 28 tiết trong chương trình bắt buộc; 4 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 4:*

+ Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: mỗi tuần có 30 tiết trong chương trình bắt buộc; 2 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

- *Đối với lớp 5:*

+ Số tiết học: 35 tiết/tuần. Trong đó: mỗi tuần có 30 tiết trong chương trình bắt buộc; 2 tiết tăng cường; 3 tiết liên kết (1 tiết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, 1 tiết Toán tư duy, 1 tiết Stem Robotics).

1.3. Quy định sắp xếp thời khóa biểu:

- Các tiết Toán, Tiếng Việt chính khóa ưu tiên xếp vào buổi sáng.

- Thời lượng: Ngày học 2 buổi xếp 7 tiết, sáng 4 tiết, chiều 3 tiết. Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ vào tiết thứ 4 của các buổi chiều theo nhu cầu của phụ huynh.

- Thời gian học:

+ Buổi sáng: Từ 7h10 đến 10h30. Trong đó, thời gian đầu giờ từ 7h15 đến 7h30: Thể dục buổi sáng, thực hiện công việc nội vụ lớp học.

+ Buổi chiều: Từ 13h30 đến 16h30. Trong đó, thời gian đầu giờ buổi chiều từ 13h30 đến 13h40, thực hiện công việc nội vụ lớp học.

- Giáo viên dạy tiết cuối của buổi chiều phụ trách thời gian cuối tiết học và hướng dẫn học sinh ra về theo quy định ATGT của nhà trường.

- Thời gian tiết học: Các tiết học và quản lý ngoài giờ bố trí 35 phút.

- Chuyển tiết sau mỗi tiết học: 5 phút

1.4. Kế hoạch dạy học các môn học: (có phụ lục kèm theo)

2. Phân công chuyên môn: (TKB kèm theo)

- Tổng số GV toàn trường: 50 đ/c. Trong đó:

+ 42 đ/c GV văn hóa (33 GVCN, 9 GV buổi 2)

+ 02 GV Âm nhạc

- + 02 GV Mỹ thuật
- + 02 GV Tiếng Anh
- + 01 GV Tin học
- + 01 đ/c GV TPT Đội

**. Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh tham gia CLB theo nhu cầu:*

Stt	Năng khiếu	GV
1	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Nghĩa Chu Thị Huê
2	Âm nhạc, Sơn ca	Hà Thị Thùy Vũ Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Hồng Lĩnh
3	Mỹ thuật	Phạm Thị Mai Hương Trần Thị Trang
4	Kể chuyện	Nguyễn Thị Ngọc Ánh (và các GVCN)
5	Cờ vua, đá cầu	Nguyễn Thị Ngọc Ánh và các Huấn luyện viên
6	Các sân chơi trí tuệ	Giáo viên chủ nhiệm

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và nhu cầu người học:

- Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương và các hoạt động khác dưới hình thức Câu lạc bộ.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học:

HỌC KỲ I

Tuần	Thời gian	Ngày nghỉ trong tuần
1	09/9-13/9/2024	
2	16/9-20/9/2024	
3	23/9-27/9/2024	Nghỉ sáng thứ Năm (26/9): Hội nghị CB,VC,NLĐ
4	30/9-04/10/2024	
5	07/10-11/10/2024	
6	14/10-18/10/2024	
7	21/10-25/10/2024	
8	28/10-01/11/2024	
9	04/11-08/11/2024	Khối 4,5: Sáng thứ Sáu (8/11) kiểm tra giữa kỳ I
10	11/11-15/11/2024	
11	18/11-22/11/2024	Nghỉ cả ngày thứ Tư (20/11) Tổ chức ngày NGVN
12	25/11-29/11/2024	
13	02/12-06/12/2024	
14	09/12-13/12/2024	
15	16/12-20/12/2024	Thứ Sáu tổ chức HKPD
16	23/12-27/12/2024	
17	30/12-03/01/2025	Nghỉ cả ngày thứ Tư 01/01: Tết Dương lịch
18	06/01/2025- 10/01/2025	Nghỉ cả ngày thứ Sáu 10/01: Kiểm tra cuối HKI
	13/01-17/01/2025	Sơ kết HKI

HỌC KỲ II

19	20/01-24/01/2025	
20	03/02-07/02/2025	
21	10/02-14/02/2025	
22	17/02-21/02/2025	
23	24/02-28/02/2025	
24	03/03-07/3/2025	

25	10/3-14/3/2025	
26	17/3-21/3/2025	
27	24/3-28/3/2025	Sáng thứ Sáu (28/3): Khối 4,5 kiểm tra giữa kỳ II
28	31/3-04/4/2025	
29	07/4-11/4/2025	Thứ Hai (7/4) : Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương
30	14/4-18/4/2025	
31	21/4-25/4/2025	
32	28/4-02/5/2025	Nghỉ lễ 30/4&01/5, Tổ chức RCV
33	05/5-09/5/2025	Thứ Sáu: Kiểm tra môn TV, Toán cuối kỳ II
34	12/5-16/5/2025	
35	19/5-23/5/2025	
	26/5-30/5/2025	Tổng kết lớp, trường, xét hoàn thành HS lên lớp, HTCTTH

- Ngày tựu trường đối với lớp 1 ngày 22/8/2024, đối với các lớp 2,3,4,5 ngày 29/8/2024.

- Ngày khai giảng: 05/9/2024.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025. Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025.

- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học:

- Tổ chức các tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất xây dựng TKB và kế hoạch dạy học các môn học, BGH duyệt và quyết định kế hoạch giáo dục, dạy học của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy

học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

2. *Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá*

2.1. *Đổi mới phương pháp dạy học:*

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của học sinh, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Học sinh tự khám phá kiến thức, không thụ động nghe và học thuộc kiến thức.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh.

- Giao nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng học sinh trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện phương pháp để học sinh có kỹ năng tự học, biết cách đọc sách giáo khoa, tương tác với tài liệu học tập, biết cách suy luận, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống có trong giờ học và những tình huống mới.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

2.2. *Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:*

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT39 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. Tăng cường kỹ năng ra đề kiểm tra theo cấu trúc. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo rõ phân hóa học sinh. Đề kiểm tra phải được bảo mật. Chấm bài công bằng, khách quan, minh bạch.

Đánh giá học sinh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 /9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Chú trọng đánh giá 5 phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Chú ý mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh; sử dụng phần mềm hồ sơ điện tử để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao/nghiệm thu chất lượng giáo dục đầu năm học và cuối năm học một cách nghiêm túc. Đánh giá thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, khen thưởng đúng mức, công bằng, khách quan, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tổ chức bán trú và các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:

3.1 Tổ chức bán trú:

- Nhà trường tiếp tục tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động:

tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Thời gian thực hiện: Từ sau 10h35 buổi sáng đến trước 13h30 khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Căn cứ công văn số 731/UBND-GD&ĐT ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân - Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện về việc thực hiện bán trú trong trường Tiểu học;

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày và quản lý học sinh ngoài giờ học:

- Hoạt động sau giờ học chính thức và quản lý học sinh ngoài giờ được tổ chức tùy theo nhu cầu, sở thích của học sinh.

- Thời gian: Từ sau tiết học thứ 3 của buổi chiều hằng ngày. Tổng số thời gian trong ngày không quá 3 giờ đồng hồ.

- Tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ: đá cầu, cờ vua, hát, vẽ, kể chuyện hoặc đọc sách, các hoạt động khác tại thư viện, sân chơi, bãi tập,... trong khuôn viên nhà trường tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được Phòng GD&ĐT huyện phê duyệt.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống thực hiện theo quy định của Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính thức. Nhà trường liên kết với Công ty quốc tế GAIA dạy kỹ năng sống cho học sinh khối 1,2 theo đăng ký tự nguyện của phụ huynh, học mỗi tuần 1 tiết.

4. Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, sách và trang thiết bị dạy học:

4.1. Cơ sở vật chất:

Ngay từ hè, nhà trường đã rà soát, tu bổ csvc, mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học, đảm bảo sẵn sàng các điều kiện về csvc để đón học sinh tựu trường.

4.2. Sách và thiết bị dạy học:

Sách dùng tối thiểu đối với mỗi HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Học sinh toàn trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

- Đối với môn Tiếng Anh : Lớp 1,2 sử dụng bộ sách I-Learn Smart Start của Đại Trường Phát; Lớp 3,4,5 sử dụng bộ sách Wonderful World của Bình Minh group.

- Đối với môn Tin học lớp 2,3,4,5 sử dụng Sách của bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” ; của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng mô hình “Thư viện 50k” tại các lớp học; trang trí và bổ sung sách cho thư viện của nhà trường theo hướng dẫn tại công văn 1900/SGDĐT-TrH ngày 06/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về hướng dẫn đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông từ năm học 2021-2022. Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện tại lớp. Mỗi lớp phải thực hiện nghiêm túc tiết đọc thư viện và tiết học thư viện vào tiết Tiếng Việt tăng cường.

Nhà trường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Khuyến khích sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, thiết bị dạy học số, đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình - sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

- Khuyến khích GV tự làm; tham gia thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học; thi thiết kế thiết bị dạy học số.

5. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ:

5.1. Sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho giáo viên theo hướng phát huy khả năng, năng lực và thế mạnh cá nhân.

5.2. Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên:

- Trong hè, tổ chức phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trong năm học, tập trung bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, cách tổ chức giờ học, tính chủ động linh hoạt trong thực hiện chương trình,... .

5.3. Nâng cao chất lượng Sinh hoạt chuyên môn:

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ, khối, trong đó chú trọng nội dung sinh hoạt chuyên môn theo tuần, tháng, sinh hoạt chuyên môn toàn trường. Trong sinh hoạt chuyên môn, thực hiện theo hướng nghiên cứu bài học. Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp chỉ đạo và bồi dưỡng, thống nhất các nội dung chuyên môn; kiểm tra, giám sát và điều chỉnh việc vận dụng những nội dung, những mô hình tích cực sau SHCM ở tất cả giáo viên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đặc biệt chú trọng phương án dạy học trực tuyến và hướng dẫn học sinh tự học ở nhà khi học sinh phải dừng tới trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018 ; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dự các hoạt động sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

2. Phó Hiệu trưởng:

- Hướng dẫn tổ, khối chuyên môn sắp xếp TKB và xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, khối. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết theo từng môn học,.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý trực tiếp các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và các hoạt động giáo dục khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng kế hoạch. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn cấp trường về dạy học các môn học, đặc biệt khối lớp 5, dạy học Stem; Tổ chức và quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định. Tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Chú trọng nội dung đổi mới cách thức tổ chức dạy học và tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Quản lý, chỉ đạo công tác thăm lớp dự giờ của tổ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Kiểm tra, theo dõi số tiết dự giờ của giáo viên trong khối, tổ đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 1 tiết dự giờ các môn liên kết.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác theo điều kiện thực tế của lớp, của trường.

4. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của môn học ở lớp mình giảng dạy.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, tổ chức Đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường. Thực hiện nghiêm túc tiết Chào cờ đầu tuần và Sinh hoạt lớp cuối tuần.

- Tổ chức và phát động phong trào đọc sách trong lớp. Mỗi tuần thực hiện 1 tiết đọc thư viện (lồng ghép vào tiết GDTT).

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi SHCM và lên lớp chuyên đề do nhà trường tổ chức.

- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

5. Giáo viên Tổng phụ trách Đội:

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục địa phương, kế hoạch phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan đến giáo dục trong nhà trường.

- Kiện toàn tổ chức Đội. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Nhân viên Thư viện, Thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động thư viện, thiết bị.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động làm và sử dụng đồ dùng dạy học, phong trào “đọc sách thư viện” của các lớp.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp và giáo viên Tổng phụ trách Đội tổ chức tốt cuộc thi Kể chuyện theo sách báo trong nhà trường.

- Kêu gọi, phát động GVCN và học sinh các lớp tặng lại SGK cho học sinh khóa sau. Tiếp nhận và điều tiết SGK được tặng lại cho học sinh của nhà trường, sắp xếp vào tủ sách dùng chung của thư viện nhà trường.

VII. Công tác kiểm tra, đánh giá và chế độ báo cáo:

1. Kiểm tra, đánh giá:

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề việc thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường. Đối tượng kiểm tra, giám sát là cá nhân giáo viên và Tổ, khối chuyên môn. Thành phần kiểm tra, giám sát và đánh giá: Ban Giám hiệu, tổ khối trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, đại diện Ban thanh tra nhân dân, tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chức Đội.

2. Chế độ báo cáo:

- Hằng tháng, học kỳ và cuối năm học, tổ trưởng tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổng hợp, báo cáo việc tổ chức, triển khai kế hoạch giáo dục về đồng chí Hiệu trưởng nhà trường. Thời gian báo cáo, chậm nhất ngày 25 hằng tháng bằng bản cứng và bản mềm.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học An Hồng năm học 2024-2025. Kế hoạch này được triển khai tới toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Phó Hiệu trưởng (để th/h);
- Tổ CM (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Đuộm